

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST

Ngày: 23-8-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **165/2019**/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐST- DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: VPBANK;

Địa chỉ trụ sở: Số 8X LH, phường LH, Quận ĐĐ, Thành phố HN.

Địa chỉ liên lạc: Tầng X, số 9X, Đường CT, Phường X, Quận Y, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản VPBank kiêm Phó Giám đốc Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02-3-2018) (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Mai Hoàng N, sinh năm 1990; Chức vụ: Chuyên viên tổ tụng – VPBank AMC; Địa chỉ: Tầng X, số 9X, Đường CT, Phường X, Quận Y, Thành phố HCM (Theo Văn bản ủy quyền số 15302/2019/UQ-PGDK ngày 08-5-2019) (Có mặt)

2. *Bị đơn*: Bà Thái Thị Thiên T, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Số X, Hẻm 5Y, Đường CMTT, tổ X, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Số X, Hẻm 5Y, Đường CMTT, tổ X, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09-4-2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Hoàng N trình bày:

VPBank đã cấp tín dụng cho bà Thái Thị Thiên T theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 28-02-2017. Căn cứ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ khách hàng điện tử ngày 25-02-2017, với số tiền vay là 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng; thỏa thuận mức lãi suất trong hạn tại thời điểm cho vay là 20%/ năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ từ ngày 01/01/, 01/4, 01/6 và 01/10 hàng năm.

Ông Nguyễn Vĩnh P là chồng hợp pháp của bà T, có biết việc vay tiền này và mục đích vay là tiêu dùng cho gia đình.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P, bà T chỉ trả tiền gốc và lãi đúng hạn được 02 kỳ vào tháng 03 và tháng 4 năm 2017; đến tháng 5-2017 thì do ông P, bà T ngưng đóng nên trước đây khi khởi kiện VPBank căn cứ theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử xác định thời điểm chuyển nợ của ông P, bà T sang nợ quá hạn kể từ ngày 06-6-2017. Tuy nhiên, do sau đó bà T, ông P đã tiếp tục trả lãi và gốc, tổng cộng số tiền tất cả các kỳ ông P, bà T đã trả được là 20.652.740 đồng, trong đó tiền nợ gốc 8.196.449 đồng và tiền lãi 12.456.291 đồng nên VPBank tính lại lãi theo hướng có lợi cho ông P, bà T, cụ thể VPBank xác định thời điểm chuyển nợ của ông P, bà T sang nợ quá hạn tính kể từ ngày 31-3-2018.

Như vậy, tính đến ngày 23-8-2019, tổng dư nợ của bà T, ông P tại VPBank là 90.796.922 đồng, trong đó nợ gốc là 61.803.551 đồng, nợ lãi tính đến ngày 23-8-2019 là 28.993.371 đồng.

Nay VPbank yêu cầu bà T và ông P có nghĩa vụ liên đới trả cho VPBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 23-8-2019 là 90.796.000 đồng (trong đó nợ gốc là 61.803.000 đồng; tiền lãi là 28.993.000 đồng) và yêu cầu bà T, ông P có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho VPBank tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 24-8-2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại Bản tự khai ngày 14-6-2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Thái Thị Thiên T trình bày:

Bà T có vay của VPBank số tiền 70.000.000 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ khách hàng điện tử ngày 25-02-2017, thời hạn vay là 60 tháng; về mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn bà T cam kết trả theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của VPBank. Ông P có biết việc vay số tiền này vì mục đích vay tiêu dùng để mua xe. Các bên thỏa thuận cam kết trả gốc, lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng bà trả được 05 đến 06 kỳ lãi và gốc, mỗi kỳ số tiền gốc và lãi là khoảng hơn 1.900.000 đồng (không nhớ chính xác). Bà T xác định đã đóng được khoảng 12.000.000 đồng. Sau đó, do khó khăn nên khoảng từ tháng 7 đến tháng 8-2017 thì bà T ngưng đóng cho đến nay.

Nay bà T xác định vợ chồng bà T, ông P còn nợ VPBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 23-8-2019 là 90.796.000 đồng, trong đó nợ gốc là 61.803.000 đồng và tiền lãi là 28.993.000 đồng nhưng bà T xin chỉ trả dần số nợ gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng, xin không trả nợ lãi và cũng không tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại Bản tự khai ngày 14-6-2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vĩnh P trình bày:

Ông P thống nhất với lời trình bày của bà T về việc vay số tiền 70.000.000 đồng của VPBank. Ông P có biết việc bà T vay số tiền 70.000.000 đồng này vì mục đích vay để mua xe. Thời hạn vay là 60 tháng, về mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn bà T cam kết trả theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của VPBank, ông P không biết rõ cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông trả được 05 đến 06 kỳ lãi và gốc, mỗi kỳ số tiền gốc và lãi là khoảng hơn 1.900.000 đồng (không nhớ chính xác, được số tiền lãi và gốc tổng cộng khoảng 12.000.000 đồng. Sau đó, do khó khăn nên khoảng từ tháng 7 đến tháng 8-2017 thì bà T ngưng đóng cho đến nay.

Nay ông P thống nhất theo ý kiến của bà T, xác định vợ chồng ông P, bà T còn nợ VPBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 23-8-2019 là 90.796.000 đồng, trong đó nợ gốc là 61.803.000 đồng và tiền lãi là 28.993.000 đồng nhưng ông P xin chỉ trả dần số nợ gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng, xin không trả nợ lãi và cũng không tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTNQH14 ngày 30-12-2016 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBANK, buộc bà Thái Thị Thiên T và ông Nguyễn Vĩnh P có nghĩa vụ liên đới trả cho VPBANK số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 23-8-2019 là 90.796.000 đồng, trong đó nợ gốc là 61.803.000 đồng và tiền lãi là 28.993.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24-8-2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: VPBANK có yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” với bà Thái Thị Thiên T, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Số X, Hẻm 5Y, Đường CMTT, tổ X, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,.

[2] Về nội dung:

Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký kèm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ khách hàng điện tử ngày 25-02-2017; Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của VPBank – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng tín dụng) thể hiện: VPBank đã cấp tín dụng cho bà Thái Thị Thiên T với số tiền vay là

70.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng; thỏa thuận mức lãi suất trong hạn tại thời điểm cho vay là 20,2%/ năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Quá trình giải quyết vụ án, bà T thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng với VBBank và ông P cũng thừa nhận có biết việc bà T vay tiền của VBBank vì mục đích mua xe cho gia đình nên việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa VBBank và bà T là có thật và các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện. Ông P có biết việc bà T vay tiền của VBBank và mục đích vay tiền là vay tiêu dùng để mua xe cho vợ chồng nên ông P phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà T trả tiền cho VBBank.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P, bà T chỉ trả cho VBBank số tiền là 20.652.740 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 8.196.449 đồng và tiền lãi là 12.456.291 đồng. Bà T, ông P xác nhận còn nợ VPBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 23-8-2019 là 90.796.000 đồng, trong đó nợ gốc là 61.803.000 đồng và tiền lãi là 28.993.000 đồng. Do bà T, ông P không tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VBBank làm ảnh hưởng đến quyền lợi, ích hợp pháp của VBBank nên VBBank khởi kiện yêu cầu bà T, ông P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho VBBank số tiền nợ gốc 61.803.000 đồng và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lãi suất:

Đây là hợp đồng tín dụng được ký kết giữa VBBank với bà T nên áp dụng mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng để xem xét là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Các bên thỏa thuận việc trả nợ theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ từ ngày 01/01/, 01/4, 01/6 và 01/10 hàng năm, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 20,02%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Do bà T, ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký nên việc VBBank chuyển khoản vay của bà T, ông P sang nợ quá hạn từ ngày 31-3-2018 là phù hợp theo Điều 7 của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh mở và sử dụng tài khoản thanh toán phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ khách hàng điện tử. Như vậy, bà T, ông P có nghĩa vụ liên đới trả cho VBBank tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23-8-2019 là 28.993.000 đồng.

Ngoài ra, bà T, ông P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho VPBank tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ theo Án lệ số 08/2016 AL ngày 17-10-2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPBANK.

[5] Đối với đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát thành phố TN, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T, ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.540.000 đồng. VPBANK không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của VPBANK đối với bà Thái Thị Thiên T và ông Nguyễn Vĩnh P.

Buộc bà Thái Thị Thiên T và ông Nguyễn Vĩnh P có nghĩa vụ liên đới trả cho VPBANK số tiền 90.796.000 đồng (Chín mươi triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 61.803.000 đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng), tiền lãi là 28.993.000 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thái Thị Thiên T và ông Nguyễn Vĩnh P phải chịu 4.540.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

VPBANK không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho VPBANK số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.204.000 đồng (Hai triệu hai trăm lẻ bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006881 ngày 02-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Tp.TN;
- CCTHATp.TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung